

Số: /TTr-SNN

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ Quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-HĐND ngày 06/11/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành hệ thống quy trình xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh Bắc Kạn khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2021,

Sở Nông nghiệp và PTNT trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị Quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Ngày 16/5/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 77/2018/NĐ-CP Quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; theo đó, tại điểm a, khoản 2, Điều 11 quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh “trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể mức hỗ trợ của từng chính sách trên cơ sở điều kiện thực tế của địa phương. Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện theo quy định”.

Để tổ chức triển khai thực hiện Nghị định được thống nhất, hiệu quả phù hợp với quy định và thực tiễn của địa phương; góp phần thực hiện hoàn thành tiêu chí số 3 Thủy lợi, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

giai đoạn 2021-2025 của tỉnh, Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến 2035.

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Đảm bảo thực hiện đúng và phù hợp với các quy định của Trung ương, yêu cầu thực tế của địa phương; thống nhất Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh góp phần thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp, chương trình kiên cố hoá kênh mương gắn với xây dựng nông thôn mới.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Việc ban hành Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo phát huy hiệu quả, phù hợp với các quy định của Trung ương và yêu cầu thực tế của địa phương.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: Đầu tư xây dựng công và kiên cố kênh mương đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở (sau đây gọi là tổ chức, cá nhân) có liên quan trong đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Mục tiêu

Tạo cơ sở pháp lý để hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Nội dung chính sách

Quy định cụ thể mức hỗ trợ đầu tư xây dựng trạm bơm điện, công và kiên cố kênh mương.

3. Giải pháp thực hiện

Sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất, nhất trí cho xây dựng Nghị Quyết Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ xây dựng dự thảo Nghị quyết, hoàn thiện quy trình theo đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua trong tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2021 của HĐND tỉnh khóa X.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Dự kiến nguồn lực

Chi phí hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước từ nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện chính sách thông qua chương trình, dự án; ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương.

2. Điều kiện đảm bảo việc thi hành Nghị quyết

Sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định cụ thể mức hỗ trợ, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định đảm bảo việc tổ chức triển khai Nghị quyết được thống nhất và hiệu quả trên địa bàn toàn tỉnh.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH HĐND TỈNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Thời gian dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị Quyết Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2021 của HĐND tỉnh khóa X.

Sở Nông nghiệp và PTNT kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 46/TTr-SNN ngày 09/4/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT; gửi kèm dự thảo Tờ trình, thuyết minh của UBND tỉnh và các tài liệu liên quan)

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như trên;
- Các Sở: Tư pháp; Tài chính;
- GD, các PGĐ Sở;
- Phòng KHTC Sở;
- Lưu: VT, CCTL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hà Kim Oanh

PHỤ LỤC I
GIẢI TRÌNH, LÀM RÕ THEO NỘI DUNG CHỈ ĐẠO CỦA UBND
TỈNH TẠI CÔNG VĂN SỐ 2508/UBND-NNTNMT ngày 04/5/2021

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SNN ngày tháng 8 năm 2021 của Sở
 Nông nghiệp và PTNT)*

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2508/UBND-NNTNMT ngày 04/5/2021 về việc rà soát, xem xét quy trình, thủ tục tham mưu đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tư pháp tiến hành rà soát các nội dung và báo cáo với UBND tỉnh như sau:

I. Quá trình triển khai thực hiện

Sau khi nhận được Công văn số 2058/UBND-NNTNMT ngày 04/5/2021, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức buổi làm việc với 02 Sở Tài chính, Tư pháp vào ngày 10/5/2021, tuy nhiên trong cuộc họp còn có nhiều nội dung chưa thống nhất như: Đối tượng áp dụng là Tổ chức thủy lợi cơ sở tại thời điểm đó chưa thành lập được; nhu cầu đầu tư của các địa phương lớn dẫn đến nguồn kinh phí hỗ trợ trong giai đoạn 2021-2025 khó triển khai thực hiện.

II. Nội dung giải trình

1. Về quy trình xây dựng Nghị quyết

- Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn xây dựng dựa trên quy định tại điểm a, khoản 2, điều 11, Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ.

- Về trình tự, thủ tục đề nghị xây dựng Nghị quyết thực hiện theo quy định tại các Điều 111, 117 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản hướng dẫn (quy trình 1 bước).

- Về thời gian dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua: Dự kiến thông qua vào kỳ họp thường lệ cuối năm 2021 của HĐND tỉnh khóa X.

2. Về sự cần thiết xây dựng Nghị quyết

- Trên địa bàn tỉnh hiện nay chưa có cơ chế chính sách nào hỗ trợ cho Tổ chức thủy lợi cơ sở (mô hình Hợp tác xã) giống với nội dung hỗ trợ theo Nghị định số 77/2018/NĐ-CP.

- Trong Nghị định số 77/2018/ NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ đã quy định mức hỗ trợ tối đa tại điều 4, điều 5 và điều 6. Tuy nhiên, để thực hiện thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh và thuận lợi trong công tác tổng hợp nguồn

kinh phí đề nghị hỗ trợ hàng năm thì cần phải xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cụ thể đối với từng chính sách hỗ trợ phù hợp với điều kiện của tỉnh.

3. Về chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 77/2018/NĐ-CP

3.1. Hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước

- Nội dung chính sách hỗ trợ:

+ Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước được miễn tiền thuê đất khi nhà nước cho thuê đất xây dựng công trình;

+ Tổ chức thủy lợi cơ sở đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước được hỗ trợ tối đa 100% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công.

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Phù hợp với quy hoạch chung xây dựng xã;

+ Tổ chức thủy lợi cơ sở đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước đảm bảo cấp nước, tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp cho tối thiểu 03 thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở; được tất cả các thành viên hưởng lợi đồng thuận đóng góp phần kinh phí còn lại; tổ chức thủy lợi cơ sở tự quản lý, khai thác công trình sau đầu tư.

3.2. Hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước

- Nội dung chính sách hỗ trợ

+ Hỗ trợ tối đa 50% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn, mức hỗ trợ không quá 40 triệu đồng/ha;

+ Hỗ trợ tối đa 50% chi phí để san phẳng đồng ruộng, mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/ha.

- Điều kiện hỗ trợ: Tổ chức, cá nhân phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

+ Đối với cá nhân: Quy mô khu tưới phải đạt từ 0,1 ha trở lên; việc hỗ trợ cho cá nhân được thông qua tổ chức thủy lợi cơ sở;

+ Đối với tổ chức thủy lợi cơ sở: Quy mô khu tưới phải đạt từ 01 ha trở lên và phải có hợp đồng liên kết với hộ gia đình hoặc cá nhân trực tiếp sản xuất;

+ Hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước phục vụ các loại cây trồng là cây chủ lực của quốc gia, địa phương, có lợi thế, phù hợp với nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu từng vùng, miền.

3.3. Hỗ trợ đầu tư xây dựng trạm bơm điện, cống và kiên cố kênh mương

Nội dung chính sách hỗ trợ: Hỗ trợ đầu tư xây dựng cống, kiên cố kênh mương: Hỗ trợ tối đa 90% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình; Chính sách không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng.

Qua quá trình triển khai thực hiện; trên cơ sở thực tế, điều kiện của các tổ chức, cá nhân (đối tượng được áp dụng) trên địa bàn tỉnh. Sở Nông nghiệp và

PTNT đề xuất không đề nghị xây dựng Nghị quyết hỗ trợ đối với các nội dung tại mục 3.1 và 3.2 ở trên, với lý do:

- Tại quyết định phân cấp công trình cho các đơn vị quản lý số 1043/QĐ-UBND ngày 21/6/2018 có 2.415 công trình trong đó địa phương được giao quản lý 2.026 công trình (giao các Tổ chức thủy lợi cơ sở khai thác) chủ yếu là: Đập dâng, trạm bơm và các tuyến kênh dẫn nước tự chảy. Các công trình tích trữ nước đầu nguồn chủ yếu là hồ chứa, đập dâng có quy mô lớn, phức tạp, nguồn kinh phí để đầu tư lớn. Do đối tượng áp dụng để hỗ trợ là các Tổ chức thủy lợi cơ sở không đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện đầu tư các công trình quy mô lớn, tính chất phức tạp như trên. Bên cạnh đó, nguồn vốn hỗ trợ theo Nghị định số 77/2018/NĐ-CP rất thấp so với tổng mức đầu tư dẫn đến khó khăn trong việc triển khai thực hiện; việc thực hiện các công trình tích trữ nước được thực hiện đầu tư từ các Chương trình/Dự án từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác, giao cho các tổ chức nhà nước có chuyên môn và đủ điều kiện năng lực làm chủ đầu tư. Vì vậy thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước sẽ thiếu tính khả thi nếu đưa vào Nghị quyết.

- Về nội dung hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: Nhiệm vụ của các công trình thủy lợi phân cấp cho địa phương quản lý để giao cho các Tổ chức thủy lợi cơ sở khai thác chủ yếu là phục vụ tưới, tiêu cho diện tích đất trồng lúa; việc áp dụng, lắp đặt công nghệ tiên tiến để tưới tiết kiệm cho cây lúa chưa phù hợp với điều kiện canh tác hiện nay trên địa bàn tỉnh; trong khi việc sử dụng tiết kiệm nước cơ bản thông qua năng lực quản lý, điều tiết nguồn của các Tổ chức thủy lợi cơ sở nước, phù hợp với nhu cầu, thời kỳ sinh trưởng của cây trồng.

- Về nội dung hỗ trợ chi phí để san phẳng đồng ruộng: Với đặc thù địa hình của tỉnh miền núi, diện tích tưới lúa manh mún, địa hình dốc, bị chia cắt, không tập chung, các khu ruộng có địa hình chênh cao lớn rất khó khăn cho việc san phẳng đồng ruộng. Đề san phẳng đồng ruộng cần có nguồn kinh phí lớn, trong khi mức hỗ trợ thấp, năng lực tài chính hiện nay của các Tổ chức Thủy lợi cơ sở khó đáp ứng. Bên cạnh đó sau khi san phải mất nhiều công sức, kinh phí cải tạo lại đất mặt, cơ sở hạ tầng để đủ điều kiện canh tác. Vì vậy sẽ không có tính khả thi khi đưa nội dung hỗ trợ chi phí để san phẳng đồng ruộng vào Nghị quyết; trường hợp cần cải tạo mặt ruộng với quy mô nhỏ (hộ gia đình) hiện nay thực hiện theo chính sách quy định tại Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

- Đối với nội dung hỗ trợ đầu tư xây dựng trạm bơm điện, công và kiên cố kênh mương: Tổng số chiều dài kênh mương trên địa bàn tỉnh 2.328,940 km, trong đó chiều dài được kiên cố hóa là 1.041,631 km, chiếm tỷ lệ 47%

(theo báo cáo số 104/BC-UBND ngày 02/3/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn về kết quả thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn) dẫn đến không phát huy được tối đa năng lực tưới của cả hệ thống công trình. Hiện nay với suất vốn đầu tư công trình kênh mương mặt cắt $b \times h = 30 \times 40 \text{ cm}$ với chiều dài 1km khoảng 600 triệu đồng; các tuyến kênh đất chưa được kiên cố hóa hầu hết dài khoảng dưới 1.000m. Với mức hỗ trợ 90% giá trị đầu tư xây dựng công trình khi triển khai thực hiện sẽ có tính khả thi; trong khi đối tượng áp dụng là Tổ chức Thủy lợi cơ sở sẽ đóng góp khoảng 10% thông qua vật liệu khai thác địa phương, nhân công... là phù hợp (tương đồng với một số chính sách đang thực hiện trên địa bàn tỉnh như: Chương trình xây dựng Nông thôn mới, chính sách hỗ trợ Hợp tác xã...). Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định cụ thể mức hỗ trợ nội dung này với mức hỗ trợ dự kiến 500 triệu đồng/công trình, tối đa không vượt 90% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình.

4. Về nguồn vốn hỗ trợ thực hiện Nghị quyết

Theo điều 7, Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ nguồn vốn hỗ trợ để thực hiện Nghị quyết bao gồm: Ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương thực hiện chính sách thông qua chương trình, dự án trực tiếp hoặc lồng ghép trong các chương trình, dự án có liên quan; Ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương.

Trên cơ sở nhu cầu của các Tổ chức thủy lợi cơ sở từ các huyện, thành phố, Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các Sở, ngành liên quan, tham mưu cho UBND tỉnh:

- Báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ, ngành Trung ương để hỗ trợ nguồn kinh phí từ nguồn ngân sách Trung ương thông qua qua chương trình, dự án trực tiếp hoặc lồng ghép trong các chương trình, dự án có liên quan.

- Hằng năm, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh báo cáo Hội đồng tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện Nghị quyết khoảng từ 3.000 đến 10.000 triệu đồng/năm.

PHỤ LỤC II
TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC ĐƠN VỊ

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SNN ngày tháng 8 năm 2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Đơn vị tham gia góp ý	Nội dung bản dự thảo	Nội dung tham gia góp ý	Ý kiến cơ quan chủ trì soạn thảo
1	Sở Tài chính	<p>“Hàng năm, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh báo cáo Hội đồng tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện Nghị quyết khoảng từ 3.000 đến 10.000 triệu đồng/năm”.</p>	<p>Về nguồn vốn hỗ trợ: Đề nghị đơn vị xin ý kiến Sở Kế hoạch và Đầu tư về khả năng cân đối nguồn vốn để thực hiện Nghị quyết.</p> <p>Lý do: Theo Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước tại Khoản 3 Điều 10 có quy định trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: <i>“Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân bổ nguồn vốn đầu tư từ ngân sách trung ương hỗ trợ cho các địa phương và bố trí các nguồn vốn khác để thực hiện các chính sách theo quy định của Nghị định này”</i>. Như vậy, theo quy định trên thì chính sách được bố trí từ nguồn vốn đầu tư và nguồn vốn khác.</p>	<p>Căn cứ Điều 7 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ, Nguồn vốn hỗ trợ:</p> <p><i>“1. Ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương thực hiện chính sách thông qua chương trình, dự án trực tiếp hoặc lồng ghép trong các chương trình, dự án có liên quan.</i></p> <p><i>2. Ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương.”</i></p> <p>Tại Khoản 3 Điều 10, Nghị định số 77/2018/NĐ-CP, Bộ Kế hoạch và Đầu tư Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân bổ nguồn vốn đầu tư từ ngân sách trung ương hỗ trợ cho các địa phương thông qua thông qua chương trình, dự án trực tiếp hoặc lồng ghép trong các chương trình, dự án có liên quan. Nội dung này hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh đề nghị các Bộ ngành Trung ương hỗ trợ</p>

				<p>kinh phí từ nguồn Ngân sách Trung ương.</p> <p>Đến bước xây dựng Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, cơ quan soạn thảo sẽ thực hiện xin ý kiến các tổ chức, đơn vị theo quy định.</p>
2	Sở Tư pháp		<p>Về trình tự, thủ tục đề nghị xây dựng nghị quyết, đơn vị thực hiện theo quy định tại các Điều 111, 117 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản hướng dẫn (quy trình 1 bước).</p>	<p>Tiếp thu ý kiến của đơn vị</p>